

Số: 89/2021/QĐHG - HNGĐ

A, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thẩm phán ra quyết định: Bùi Duy Thạch

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 13 tháng 9 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" giữa:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Đức T; ĐKTT: Tập thể T, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Minh N; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải anh Nguyễn Đức T; ĐKTT: Tập thể T, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Minh N; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Minh N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Minh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà D - sinh ngày 03 tháng 02 năm 2020. Anh Nguyễn Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Minh N 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng.

Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Minh N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội (ĐKKH số 85/2018);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch

